

MÔN TIẾNG VIỆT – ĐỀ 1

A. Đọc bài sau và trả lời câu hỏi:

Câu chuyện bó đũa

1. Ngày xưa, ở một gia đình kia, có hai anh em. Lúc nhỏ, anh em rất hòa thuận. Khi lớn lên, anh có vợ, em có chồng, tuy mỗi người một nhà, nhưng vẫn hay va chạm.

2. Thấy các con không thương yêu nhau, người cha rất buồn phiền. Một hôm, ông đặt một bó đũa và một túi tiền trên bàn, rồi gọi các con, cả trai, gái, dâu, rể lại và bảo:

- Ai bẻ được bó đũa này thì cha thưởng cho túi tiền.

Bốn người con lần lượt bẻ bó đũa. Ai cũng cố hết sức mà không sao bẻ gãy được. Người cha bèn cời bó đũa ra, rồi thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

3. Thấy vậy, bốn người con cùng nói:

- Thừa cha, lấy từng chiếc bẻ thì có khó gì!

Người cha liền bảo:

- Đúng. Như thế là các con đều thấy rằng chia lẻ ra thì yếu, hợp lại thì mạnh. Vậy các con phải biết thương yêu, đùm bọc lẫn nhau. Có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

Theo Ngụ ngôn Việt Nam

* Dựa vào nội dung bài đọc em hãy khoanh vào chữ cái đặt trước ý trả lời em cho là đúng trong các câu hỏi sau và hoàn thành tiếp các bài tập:

Câu 1: Lúc nhỏ, những người con sống như thế nào?

- A. Hay gây gổ. B. Hay va chạm. C. Sống rất hòa thuận.

Câu 2: Tại sao bốn người con không ai bẻ gãy được bó đũa?

- A. Tại vì họ cầm cả bó đũa mà bẻ.
B. Tại vì không ai muốn bẻ cả.
C. Tại vì họ chưa dùng hết sức để bẻ.

Câu 3: Một chiếc đũa được ngẫm so sánh với gì ? Cả bó đũa được ngẫm so sánh với gì?

- A. Mỗi chiếc đũa hay cả bó đũa đều được ngẫm so sánh với bốn người con.
B. Mỗi chiếc đũa được ngẫm so sánh với một người con. Cả bó đũa được ngẫm so sánh với tất cả bốn người con.
C. Mỗi chiếc đũa hay cả bó đũa đều được ngẫm so sánh với một người con.

Câu 4: Câu: “**Bốn người con lần lượt bế bó dừa.**” thuộc kiểu câu gì?

A. Câu giới thiệu

B. Câu nêu hoạt động

C. Câu nêu đặc điểm

Câu 5: Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì?

.....
.....

Câu 6: Tìm từ trái nghĩa với từ “ *chia sẻ* ”:

B. Bài tập:

Câu 1. Tích vào các từ chỉ sự vật dưới đây:

mặt đất	trời	vang	bay cao	thầy giáo	lớp
cánh chim	trường	đồng thanh	xanh biếc	vui đùa	đồng quê

Câu 2. Tích vào các từ chỉ hoạt động học tập:

học thuộc	nghi ngơi	tập đọc	vui đùa	thầy cô	nhảy múa
giảng bài	tập vẽ	tập đi	tập viết	tập thể dục	sách vở

Câu 3. Câu nào dưới đây thuộc kiểu **câu nêu hoạt động**:

A. Chú Ếch Xanh tỉnh ngịch.

B. Bầu trời bao la.

C. Mẹ hỏi Ếch Xanh.

D. Em đang nhặt rau giúp mẹ.

E. Minh là cháu ngoan bác Hồ.

G. Em ngủ ít hơn trước.

H. Cô giáo lớp em rất xinh đẹp.

I. Mẹ em nấu ăn trong bếp.

Câu 4. Điền vào chỗ trống:

a, Điền **s / x**:ay sưaay lúa láeninh đẹp

b, Điền **ut / uc**: ch..... mừng chăm ch..... s..... bóng hoa c.....

Câu 5. Hãy đặt **câu nêu đặc điểm** có chứa từ sau:

a) **hòa thuận**:

b) **vui vẻ**:

c) **trìu mến**:

d) **trong xanh**:

Câu 6. Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau:

Mệt mỏi - Yếu - To -

Chăm chỉ - Xấu - Tồi tệ -

Câu 7. Sắp xếp các từ, cụm từ để tạo thành câu:

a) đi / lớp / Bình / trực nhật / .

.....

b) trong xanh / mùa thu / Bầu trời / .

.....

c) của / trắng muốt / chú thỏ / Bộ long / .

.....

d) và / bảo vệ nhau / chị gái / luôn / Em.

.....